

Đề 1:

Phần 1: Đọc hiểu

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

Hiện nay, Việt Nam có 33 vườn quốc gia với tổng diện tích trên 10.000km², trong đó có 60km² là mặt biển. Những vườn quốc gia này phân bố ở trên khắp cả nước và đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn thiên nhiên. Cúc Phương là vườn quốc gia đầu tiên được thành lập ngày 07 tháng 07 năm 1962 thuộc địa bàn 3 tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình. Trong khi đó, vườn quốc gia mới nhất được thành lập là Tà Đùng được thành lập vào ngày 08 tháng 02 năm 2018 nằm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Phong Nha Kẻ Bàng là vườn quốc gia có diện tích lớn nhất nước ta. Và là vườn quốc gia duy nhất tại Việt Nam được UNESCO công nhận là Di sản thế giới từ năm 2003. Ngoài ra, một phần của Vườn quốc gia Bái Tử Long cũng nằm trong Di sản thế giới Vịnh Hạ Long. Còn những cánh rừng ngập mặn tại Vườn quốc gia Xuân Thủy là vườn quốc gia có diện tích nhỏ nhất. Bên cạnh chức năng bảo vệ nguyên vẹn các hệ sinh thái rừng, phát triển rừng, thực hiện công tác nghiên cứu thực nghiệm khoa học với mục đích bảo tồn thiên nhiên và môi sinh... các vườn quốc gia tại Việt Nam còn là điểm đến lý tưởng cho những ai mong muốn rời xa phố thị ồn ào để được thả hồn trong không gian rộng lớn, xanh mát và hiền hòa của thiên nhiên.

Câu 1: Em hãy khoanh tròn những chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

1. ***Hiện nay nước ta có bao nhiêu vườn quốc gia? (0,5 điểm)***

A. 22 vườn quốc gia	C. 33 vườn quốc gia
B. 23 vườn quốc gia	D. 32 vườn quốc gia

2. ***Vườn quốc gia Cúc Phương nằm trên địa phận các tỉnh nào? (0,5 điểm)***

A. Ninh Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình	
-----------------------------------	--

- B. Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La
- C. Quảng Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình
- D. Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Tĩnh

3. ***Vườn quốc gia lớn nhất nước ta là (0,5 điểm):***

- A. Vườn quốc gia Cúc Phương
- B. Vườn quốc gia Bái Tử Long
- C. Vườn quốc gia Xuân Thủy
- D. Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng

4. ***Đâu không phải là chức năng của vườn quốc gia? (0,5 điểm)***

- A. Bảo vệ nguyên vẹn các hệ sinh thái rừng
- B. Bảo vệ nền giáo dục đất nước
- C. Phát triển rừng
- D. Thực hiện công tác nghiên cứu thực nghiệm khoa học với mục đích bảo tồn thiên nhiên và môi sinh

Câu 2: Em hãy gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới vị ngữ của câu sau (1 điểm):

Phong Nha Kẻ Bàng là vườn quốc gia có diện tích lớn nhất nước ta.

Câu 3: Em hãy bổ sung trạng ngữ chỉ thời gian cho câu sau (1 điểm):

_____ vườn quốc gia Cúc Phương được thành lập.

Câu 4: Em hãy gạch chân dưới các danh từ chung có trong câu sau (1 điểm):

Còn những cánh rừng ngập mặn tại Vườn quốc gia Xuân Thủy là vườn quốc gia có diện tích nhỏ nhất.

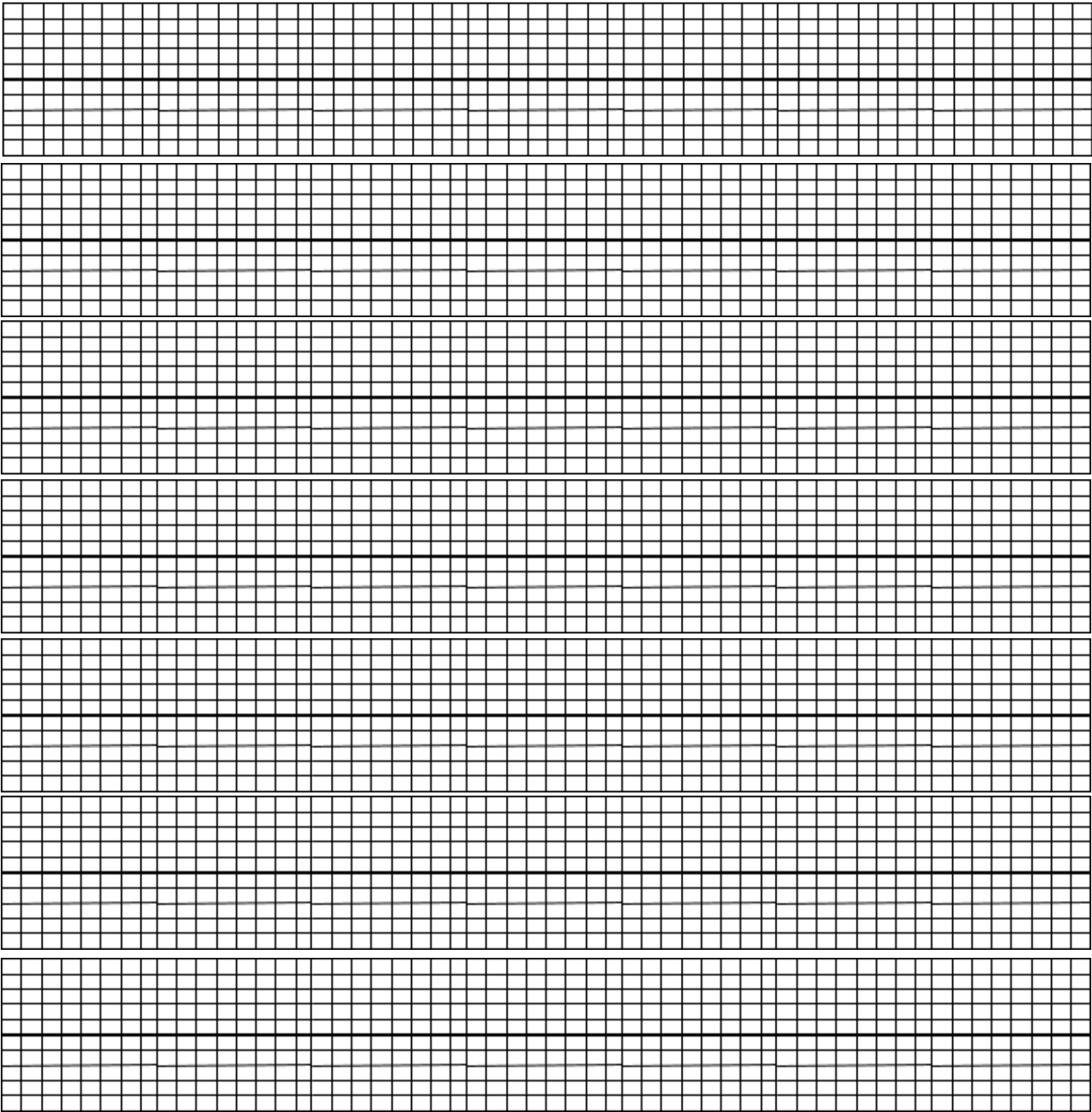
Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả (2 điểm)

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 small square units. The lines are thin and black, providing a clear guide for drawing or writing.

Em hãy kể lại một việc tốt mà em đã làm.

The image displays two identical, vertically stacked sheets of white graph paper. Each sheet features a uniform grid of small squares defined by thin black lines. A single horizontal line runs across the middle of each sheet, dividing it into two equal rectangular sections. The sheets are completely blank, with no markings or text other than the grid lines.[illegible]



Đề 2:

Phần 1: Đọc hiểu

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

Áo dài nam

Chiếc áo ngũ thân cho nam có cổ cao, thẳng và vuông tượng trưng cho sự chính trực của người quân tử. Áo có 5 cúc làm bằng kim loại, ngọc, gỗ,... chứ không phải bằng vải như sườn xám Trung Quốc. Áo có 5 thân tượng trưng cho tứ thân phụ mẫu, một thân con (nhỏ nhất, nằm trong) tượng trưng cho mình (người mặc). Tà áo không bó sát người mà rộng, càng xuống càng xòe ra. Tay áo được may rộng hoặc hẹp tùy ý thích người mặc.

Áo dài nam thường có màu sắc nhã nhặn, không có diềm cổ, diềm tay áo. Khi mặc áo dài thì các anh sẽ mặc kèm một chiếc áo lót màu trắng bên trong để làm nền cho áo ngoài, thể hiện sự sạch sẽ ở bên trong. Áo ngũ thân luôn đi kèm với khăn vấn.

Áo dài nam hiện nay chỉ còn xuất hiện tại những lễ hội truyền thống Việt Nam hay các đám cưới truyền thống. Đặc biệt, tại hội nghị cấp cao APEC 2006 tổ chức tại Việt Nam, trong lễ công bố Tuyên bố chung, các nhà lãnh đạo các nền kinh tế APEC đều mặc trang phục truyền thống của nước chủ nhà là áo dài.

Câu 1: Đâu không phải là nguyên liệu dùng để làm cúc áo cho áo ngũ thân? (0,5 điểm)

- A. Kim loại B. Ngọc C. Vải D. Gỗ

Câu 2: Cổ áo ngũ thân cho nam có dáng thẳng, cao và vuông tượng trưng cho điều gì ? (0,5 điểm)

- A. Sự khoan dung của người quân tử C. Sự đôn hậu của người quân tử
B. Sự chính trực của người quân tử D. Sự thông minh của người quân tử

Câu 3: Áo ngũ thân thường đi kèm với vật gì? (0,5 điểm)

- A. Khăn vắn B. Dày da C. Túi xách D. Gậy gỗ

Câu 4: Áo ngũ thân không thường mặc ở đâu? (0,5 điểm)

- A. Đám cưới truyền thống C. Tại các buổi lễ trang trọng
- B. Lễ hội truyền thống D. Phòng tập thể thao

Câu 5: Em hãy gạch chân dưới tính từ có trong câu văn sau (0,5 điểm):

“Khi mặc áo dài thì các anh sẽ mặc kèm một chiếc áo lót màu trắng bên trong để làm nền cho áo ngoài, thể hiện sự sạch sẽ ở bên trong”

Câu 6: Trạng ngữ trong câu văn sau là kiểu trạng ngữ nào (0,5 điểm):

“Bằng sự cố gắng không ngừng, em đã được điểm 10 trong bài kiểm tra vừa rồi”

- A. Trạng ngữ chỉ nơi chốn C. Trạng ngữ chỉ phương tiện
B. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân D. Trạng ngữ chỉ mục đích

Câu 7: Em hãy chuyển câu sau thành câu cảm: “Trên bàn có một bình hoa hồng nhung” (1 điểm)

Câu 8: Tìm 3 từ đồng nghĩa với từ ước mơ (1 điểm)

[illegible]

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả (2 điểm)

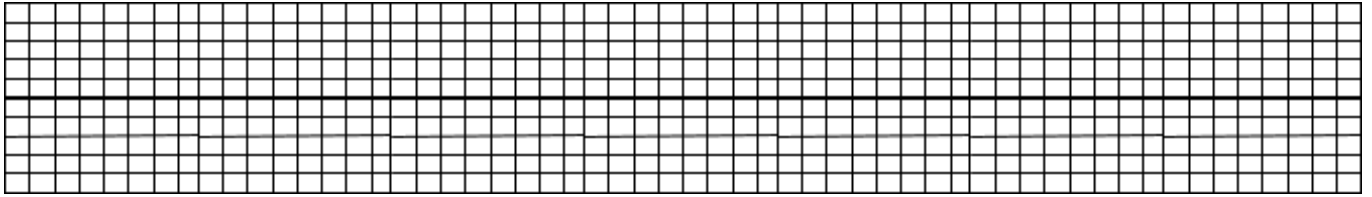
Quê hương là tiếng sáo chiều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đề
Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng
Quê hương là cánh đồng vàng
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều

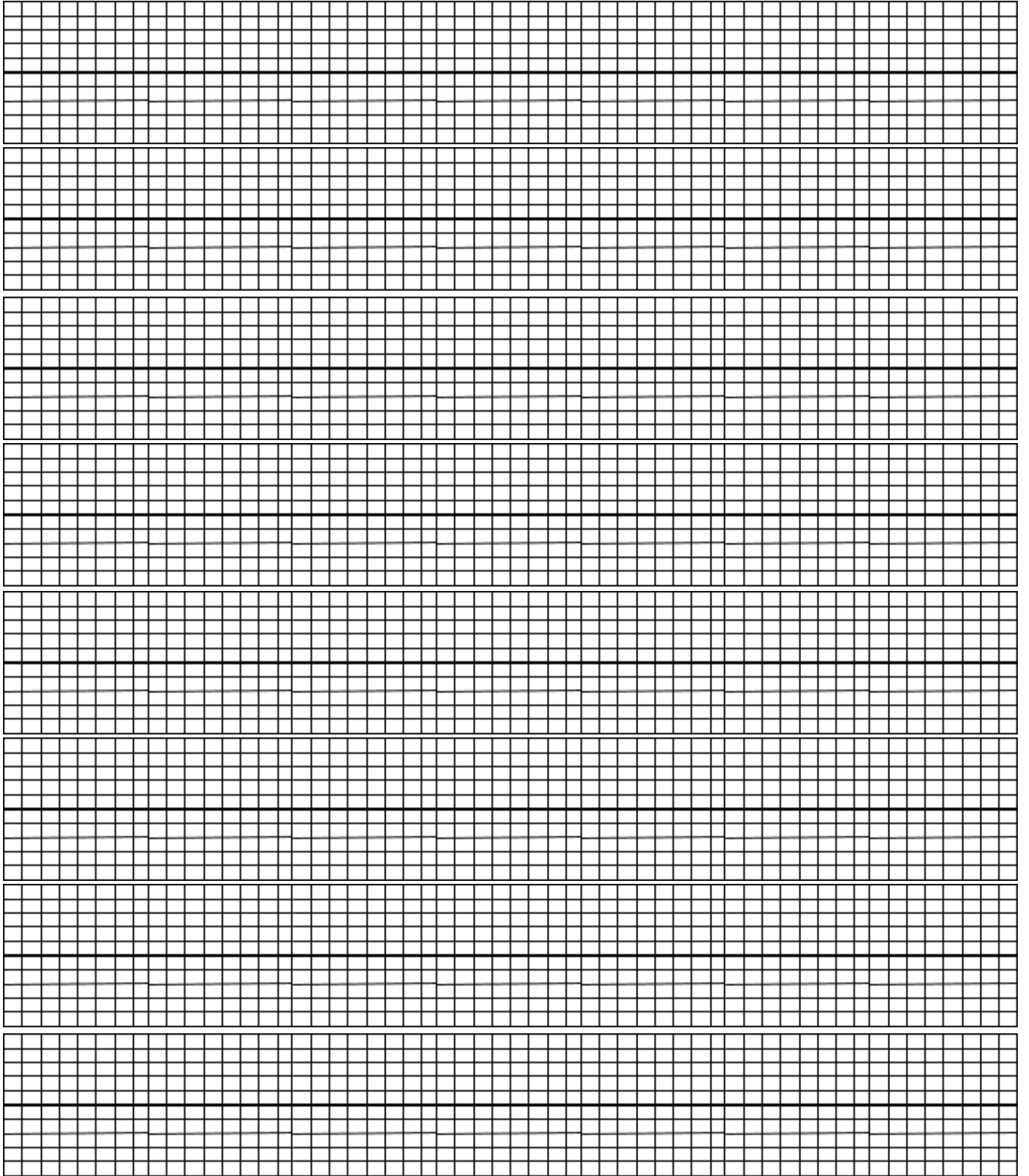
A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are no margins or additional markings on the page.

Câu 2: Tập làm văn (3 điểm)

Em hãy kể lại buổi lễ khai giảng mà em ấn tượng nhất.

[illegible]





Đề 3:

Phần 1: Đọc hiểu

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

Ba chú bướm

Dưới giàn hoa tường vi rực rỡ là nơi ở của rất nhiều loài bướm. Ở đó có ba chú bướm nhỏ là bướm vàng, bướm trắng và bướm hồng. Ba chú là bạn thân của nhau, lúc nào cũng yêu thương, khăng khít. Bất kể nơi nào có bướm vàng thì người ta cũng thấy có mặt hai chú bướm còn lại. Bố mẹ của cả ba rất yên tâm.

Một hôm, cả ba anh em đang nô đùa trên các khóm hoa thì trời bất ngờ đổ mưa. Thấy ở gần đó có một bông hoa Ly màu hồng thật to, ba chú bướm bay đến nhờ giúp đỡ:

– Chào cô, bọn cháu bị ướt mưa, không thể bay được nữa. Cô cho bọn cháu trú dưới cánh hoa của cô một lát nhé?

– Ôi, cô là hoa ly hồng. Cô chỉ cho bướm hồng trú thôi.

Bướm hồng nghĩ đến chuyện hai người anh em trắng và vàng của mình không có nơi trú ngụ liền từ chối ngay, bay đi nơi khác. Được một quãng ngắn, cả ba nhìn thấy một bông hoa tulip vàng rực rỡ, bèn ngỏ lời nhờ giúp đỡ:

– Chúng cháu chào bác tulip. Bác có thể cho ba anh em cháu trú một lát cho đôi cánh khô lại sẽ bay đi ngay không ạ? Hoa tulip từ chối ngay:

– Tôi màu vàng nên chỉ thích những người bạn cùng màu với mình thôi. Còn lại hai bạn bướm trắng và hồng đi nơi khác trú nhé!

Bướm trắng và bướm hồng đẩy bướm vàng vào bông hoa nhưng nó lắc đầu không chịu. Nó quyết tâm không bỏ rơi anh em. Ba chú bướm lại tiếp tục bay đi tìm nơi trú mưa. Lần này thì cả ba chú trông thấy một bông hồng trắng muốt. Cả bọn lại

lên tiếng nhờ giúp đỡ, nhưng cô hồng trắng cũng không thể giúp vì cánh hoa của cô quá bé. Thế là cả ba chú bướm đành phải nép vào nhau đứng dưới trời mưa to.

Bác mặt trời nấp sau đám mây đã chứng kiến toàn bộ câu chuyện. Cảm động trước sự gắn bó của ba chú bướm nên bác cố vén màn mây để chiếu những tia nắng ấm áp vào chỗ bọn trẻ. Chẳng mấy chốc, mưa tạnh và cánh bướm đã được hong khô.

Câu 1: Ba chú bướm chơi thân với nhau gồm có những màu gì? (0,5 điểm)

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| A. Màu vàng, màu đỏ, màu tím | C. Màu trắng, màu hồng, màu vàng |
| B. Màu trắng, màu xanh, màu nâu | D. Màu xanh, màu hồng, màu cam |

Câu 2: Khi gặp trời mưa, 3 chú bướm đã không xin trú mưa ở đâu? (0,5 điểm)

- | | |
|-------------------|-------------------|
| A. Hoa Ly hồng | C. Hoa Loa kèn đỏ |
| B. Hoa Tulip vàng | D. Hoa Hồng trắng |

Câu 3: Vì sao chú bướm hồng không vào trú mưa dưới hoa Ly hồng? (0,5 điểm)

- A. Vì hoa Ly hồng không đồng ý cho chú bướm hồng trú mưa.
- B. Vì chú Bướm hồng không muốn để 2 anh em của mình phải đi dưới mưa trong khi mình được trú mưa.
- C. Vì chú bướm hồng không thích hoa Ly hồng
- D. Vì chú bướm vàng không đồng ý chú bướm hồng trú mưa.

Câu 4: Ai đã vén màn mây, chiếu những tia nắng ấm áp vào 3 chú bướm? (0,5 điểm)

- A. Bác mặt trời B. Chú gà trống C. Chị mây D. Anh gió

Câu 5: Em hãy gạch 1 gạch dưới từ láy và gạch 2 gạch dưới từ ghép có trong câu sau (1 điểm):

“Ba chú là bạn thân của nhau, lúc nào cũng yêu thương, khăng khít”.

Câu 6: Chủ ngữ của câu “*Bướm trắng và bướm hồng đẩy bướm vàng vào bông hoa nhưng nó lắc đầu không chịu*” là (1 điểm):

- A. Bướm trắng
- B. Bướm trắng và bướm hồng
- C. Bướm trắng và bướm hồng đẩy bướm vàng
- D. Bướm trắng và bướm hồng đẩy bướm vàng vào bông hoa

Câu 7: Em hãy gạch chân dưới các danh từ riêng viết sai chính tả trong câu sau và sửa lại cho đúng (1 điểm):

Buổi sáng, ê-mi-li thức dậy bởi tiếng hát của cô Ma-Ri-A - một ca sĩ nghiệp dư sống bên cạnh.

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares, with a horizontal line running through the middle of the page, dividing it into two equal halves. The top half has 10 rows and 20 columns of squares. The bottom half also has 10 rows and 20 columns of squares. The entire sheet is covered by this grid pattern.

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả (2 điểm)

Đi trên đường Hà Nội một sớm nay
Mùi hoa sữa cứ nồng nàn mời gọi
Những chùm hoa trắng tinh con mắt đợi
Kìa nôn nao một màu nhớ thu vàng.

[illegible]

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. There are no margins or additional markings on the page.

Đề 4:

Phần 1: Đọc hiểu

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

Rừng tràm Trà Sư được hình thành vào năm 1983, từ một vùng trũng hoang hóa, bị nhiễm phèn nặng đã được Lâm trường Tịnh Biên trồng tràm thử nghiệm để góp phần cải tạo đất và ngăn lũ đầu nguồn. Rừng tràm Trà Sư rộng 845 ha nằm trên địa bàn 3 xã Vĩnh Trung, xã Văn Giáo của huyện Tịnh Biên và một phần giáp xã Ô Long Vỹ của huyện Châu Phú (An Giang).

Rừng Tràm Trà Sư có tác dụng rất quan trọng đối với môi trường nước và điều hòa khí hậu cho cả vùng Bảy Núi. Đây là nơi sinh sống của nhiều loài động, thực vật quý thuộc hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam. Kết quả nghiên cứu mới nhất của Đại học An Giang cho biết rừng tràm Trà Sư là nơi cư trú của 70 loài chim, cò, trong đó có hai loài có tên trong “Sách đỏ Việt Nam” là cò lạo Ấn Độ (Giang Sen) và cò cổ rắn (Điêng Diêng). Hệ sinh thái ở đây cũng rất phong phú với 22 loài bò sát, 11 loài thú, 23 loài thủy sản, trong đó có 2 loài có giá trị khoa học và đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng là cá trê trắng và cá còm. Không chỉ phong phú về động vật, rừng tràm Trà Sư còn rất đa dạng về thực vật với 140 loài thuộc 52 họ và 102 chi, trong đó có gần 80 loài dược liệu.

Câu 1: Rừng tràm Trà Sư trước đây là một vùng đất như thế nào? (0,5 điểm)

- A. Vùng đồng bằng trù phú
- B. Vùng sa mạc khô cằn
- C. Vùng biển rộng lớn, nhiều san hô

D. Vùng trũng hoang hóa, bị nhiễm phèn nặng

Câu 2: Rừng tràm Trà Sư không nằm trên địa phận xã nào? (0,5 điểm)

- A. Xã Vĩnh Trung B. Xã Tuyên Hóa C. Xã Văn Giáo D. Xã Ô Long

Câu 3: Rừng tràm Trà Sư có loài động vật nào đang có tên trong Sách đỏ Việt Nam? (0,5 điểm)

- A. Cá trê trắng B. Đêng Đêng C. Cá còm D. Tê giác

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không nói về hệ thống sinh vật ở rừng tràm Trà Sư? (0,5 điểm)

- A. Hệ sinh thái phong phú với 22 loài bò sát, 11 loài thú, 23 loài thủy sản.
B. Hệ thực vật đa dạng với 140 loài thuộc 52 họ và 102 chi
C. Số lượng lớn các loại sinh vật biển quý hiếm
D. Là nơi cư trú của 70 loài chim, cò

Câu 5: Em hãy gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới vị ngữ của câu sau (1 điểm):

Rừng Tràm Trà Sư có tác dụng rất quan trọng đối với môi trường nước và điều hòa khí hậu cho cả vùng Bảy Núi.

Câu 6: Em hãy nối các câu ở cột B với kiểu câu phù hợp ở cột A (2 điểm)

A	B
Câu hỏi	Chiều hôm nay em đi chơi cùng bạn Lan.
Câu cảm	Các em hãy mở sách trang 15 ra nào.
Câu khiến	Sáng mai em sẽ đến trường lúc mấy giờ?
Câu kể	Ồi, chiếc bánh này thật là ngon!

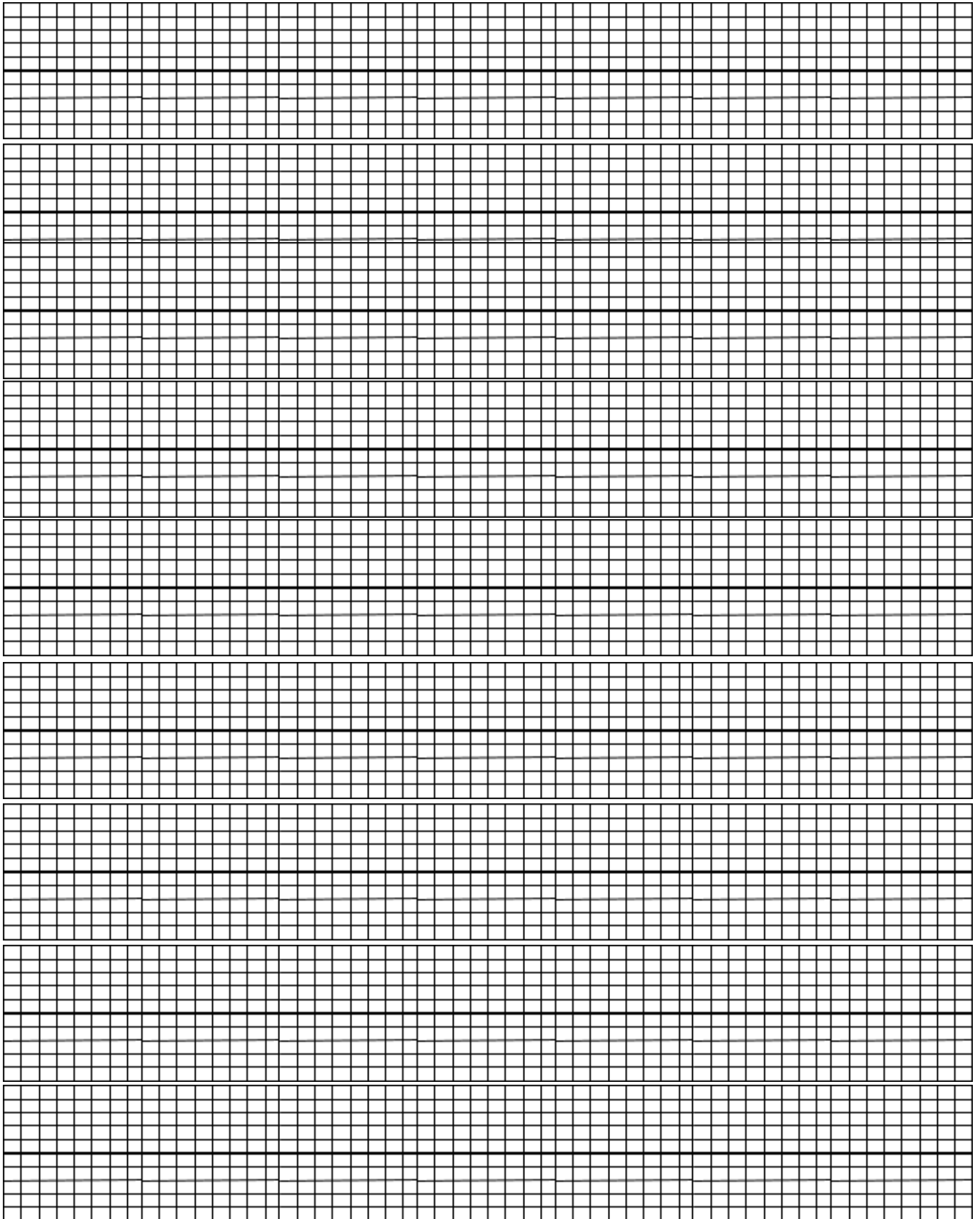
Câu 1: Viết chính tả (2 điểm)

Sớm sương muối, tối sương mù,
Trưa hoe hoe nắng, chiều tù mù mây.
Heo may xao xác hàng cây,
Thu đi không để dấu giày thời gian.
Lam chiều tím nổi miên man,
Gợi lòng ta cảnh đại ngàn sang đông.

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. There are no margins or additional markings on the page.

Em hãy tả một loài động vật mà em yêu thích nhất.

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.



The image shows two sheets of graph paper. Each sheet has a grid of small squares. A horizontal line is drawn across the middle of each sheet, dividing it into two equal halves. The top half of each sheet is white, and the bottom half is light blue.

Phần 1: Đọc hiểu

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:

Sông Hồng bắt đầu từ dãy Ngụy Sơn (Trung Quốc), ở độ cao 1776m, chảy vào Việt Nam từ tỉnh Lào Cai, chảy qua Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc về đến thủ đô Hà Nội, rồi qua các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, đến Thái Bình rồi đổ ra Biển Đông. Từ hàng thiên niên kỷ nay, sông Hồng bồi đắp phù sa tạo nên một vùng châu thổ rộng lớn đất đai phì nhiêu, cây cối xanh tươi, trong đó có vùng đất thủ đô Hà Nội.

Sông Hồng chảy qua Hà Nội chỉ là đoạn ngắn so với chiều dài của nó, nhưng cũng để lại nhiều dấu tích đặc trưng của vùng văn hoá sông nước - đó là những làng chài, làng nghề, làng cổ ven sông, ẩn chứa trong đó những phong tục tập quán đậm chất hồn Việt. Cách đây hơn 1000 năm, vua Lý Công Uẩn dời đô từ Ninh Bình ra thành Đại La xây dựng kinh thành Thăng Long (Rồng bay) đã sớm nhận thấy địa thế “tựa núi, nhìn sông” của vùng đất này. Với vị thế trung tâm vùng đồng bằng Bắc Bộ, nằm bên con sông lớn khiến cho giao thông của Thăng Long - Hà Nội với các địa phương khác trở nên dễ dàng, thuận tiện. Dòng sông Hồng không chỉ lắng đọng phù sa, tạo thành miền đất trù phú “đất lành chim đậu”, mà còn khiến nơi đây trở thành vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi “lắng hồn núi sông”, thu hút nhân tài, anh kiệt, những tinh hoa văn hoá làng nghề từ khắp nơi, tạo nên những phố nghề, làng nghề nổi tiếng ở đất kinh kỳ kẻ chợ. Cảnh sắc tươi đẹp bên bờ sông Hồng với con người Hà Nội

thanh lịch là đề tài cho thơ ca, nhạc, hoạ... từ bao đời, tạo nên sức thu hút du khách bốn phương.

Câu 1: Sông Hồng không chảy qua tỉnh nào sau đây (0,5 điểm):

- A. Lào Cai, Yên Bái, Nam Định C. Hải Phòng, Lạng Sơn, Thanh Hóa
- B. Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nam D. Hà Nội, Thái Bình, Hưng Yên

Câu 2: Những đặc trưng của vùng văn hóa sông nước là (0,5 điểm):

- A. Làng chài, làng nghề, làng cổ ven sông
- B. Nuôi tằm dệt vải
- C. Trồng cây cỏ thụ lấy gỗ làm đồ mỹ nghệ
- D. Trồng các loại hoa, thảo dược

Câu 3: Trong những đặc điểm dưới đây, đâu không phải là đặc điểm tiêu biểu của sông Hồng:

- A. Cung cấp phù sa trù phú
- B. Cảnh sắc tươi đẹp 2 bên bờ thu hút khách ghé thăm
- C. Giúp Hà Nội trở thành vùng đất địa linh nhân kiệt
- D. Cung cấp nguồn hải sản phong phú như tôm biển, cá biển...

Câu 4: Em hiểu câu tục ngữ “đất lành chim đậu” nghĩa là gì? (1,5 điểm)

[illegible]

Câu 5: Em hãy gạch chân dưới các từ ghép xuất hiện trong câu văn dưới đây (1 điểm):

Sông Hồng chảy qua Hà Nội chỉ là đoạn ngắn so với chiều dài của nó, nhưng cũng để lại nhiều dấu tích đặc trưng của vùng văn hoá sông nước - đó là những làng chài, làng nghề, làng cổ ven sông, ẩn chứa trong đó những phong tục tập quán đậm chất hồn Việt.

Câu 6: Em hãy gạch chân dưới trạng ngữ của câu sau và cho biết đó là loại trạng ngữ gì? (1 điểm)

Hôm nay, chị Hai và em được mẹ dẫn lên hiệu sách để mua sắm các đồ dùng học tập, chuẩn bị cho năm học tới.

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares, and there are several horizontal lines drawn across the page, likely for writing or labeling.

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả (2 điểm)

Hà Nội

Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao.

A full-page sheet of white graph paper with a uniform black grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high, covering the entire area of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Tập làm văn

Dàn ý hướng dẫn chi tiết:

1. *Mở bài*

- Giới thiệu về việc tốt mà em đã làm (Ví dụ: Chiều hôm qua, trên đường đi học về, em đã giúp một ông lão qua đường. Sau khi về nhà em đã kể lại cho mọi người trong gia đình nghe, ai cũng khen em là một cậu bé tốt bụng).

2. *Thân bài*

- Hoàn cảnh diễn ra hành động tốt của em:

+ Thời gian (cuối buổi chiều, trên đường đi học về)

+ Địa điểm (ở một ngã tư đông đúc vào giờ tan tầm)

+ Tình huống (em đang cùng các bạn cười đùa vui vẻ thì chợt nhìn thấy một ông lão đứng ở phía ngã tư, tỏ vẻ muốn sang đường nhưng cứ chần chờ mãi...)

- Diễn biến hành động của em:

+ Em bảo các bạn cứ về trước rồi chạy về phía ông lão.

+ Hỏi thăm ông lão lý do sao cứ đứng mãi ở đây “Dạ có phải ông muốn sang phía bên kia đường đúng không ạ?”

+ Ông lão đáp lại “Đúng rồi cháu ạ, nhưng mắt ông không nhìn rõ, đường lại đông quá, ông không sang được”

+ Em mở lời xin được giúp ông sang đường “Vậy thì để cháu dẫn ông sang đường được không ạ?”

+ Ông lão đồng ý và cảm ơn em “Như vậy thì tốt quá, ông cảm ơn cháu”

+ Sau đó, em dẫn ông lão đi sang phía bên kia đường.

+ Lúc đi sang đường, em cầm tay ông lão để dìu ông, đi cẩn thận từng bước chậm rãi cho đến khi tới nơi.

- Kết quả:

+ Đến phía bên kia đường, ông cầm hai tay em và cảm ơn em. Ông còn hỏi thăm vài điều về em, em đều lễ phép trả lời.

+ Sau đó, ông có mở túi lấy ra một hộp bánh nhỏ cho em, nhưng em đã từ chối.

+ Em chào tạm biệt ông và chạy về nhà.

3. *Kết bài*

- Cảm nghĩ của em sau khi làm được việc tốt như vậy:

+ Trên đường về em rất vui và hạnh phúc vì đã làm được một việc tốt

+ Mong về nhà thật nhanh để chia sẻ cho mọi người

+ Sau này sẽ cố gắng làm được nhiều việc tốt trong khả năng của mình.

Đề 2:

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1: C

Câu 2: B

Câu 3: A

Câu 4: D

Câu 5: Gạch chân dưới tính từ có trong câu văn:

*“Khi mặc áo dài thì các anh sẽ mặc kèm một chiếc áo lót màu trắng bên trong để làm nền cho áo ngoài, thể hiện sự **sạch sẽ** ở bên trong”*

Câu 6: D

Câu 7: Ví dụ: Trên bàn có một bình hoa hồng nhưng đẹp quá!

Câu 8: Ví dụ: mơ ước, mộng mơ, ước mộng, mộng tưởng...

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Tập làm văn

Dàn ý hướng dẫn chi tiết:

1. Mở bài

- Giới thiệu về buổi lễ khai giảng mà em định kể (Ví dụ: Hôm qua, em đã tham dự lễ khai giảng ở trường. Đó là buổi lễ vô cùng tuyệt vời, khiến em ấn tượng mãi).

2. Thân bài

- Trước khi bắt đầu buổi lễ khai giảng:

+ Em chuẩn bị những gì ở nhà? (trang phục, cặp sách, mũ, cờ vẫy, bóng bay...)

+ Em có tâm trạng như thế nào? (mong chờ, hồi hộp...)

- Diễn biến buổi lễ khai giảng:

+ Sân khấu được trang trí như thế nào? (bục phát biểu, bức tượng Bác Hồ, trống trường, dòng chữ Chào mừng năm học mới trên tấm bảng...)

+ Mọi người đến dự rất đông, không khí nô nức, vui tươi...

+ Đầu tiên là thầy phụ trách lên tuyên bố khai mạc buổi lễ và giới thiệu chương trình.

+ Các bài phát biểu của thầy cô, phụ huynh và các bạn học sinh

+ Các tiết mục văn nghệ hấp dẫn do học sinh và các thầy cô cùng thực hiện.

+ Thầy hiệu trưởng tuyên bố bắt đầu năm học mới và đánh những tiếng trống đầu tiên của năm học.

- Kết thúc buổi lễ:

+Mọi người di chuyển về phía lớp học để nhận lớp, gặp mặt cô giáo và ghi thời khóa biểu.

+ Em cảm thấy như thế nào? (vui vẻ, hào hứng đón chào năm học mới...)

3. *Kết bài*

- Em cảm nhận như thế nào về buổi lễ khai giảng? (thành công, nhiều ý nghĩa, các tiết mục văn nghệ rất hấp dẫn...)

- Em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ trong năm học tới để đạt được các thành tích tốt.

Đề 3:

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1: C

Câu 2: C

Câu 3: B

Câu 4: A

Câu 5: Gạch dưới các từ như sau:

“Ba chú là bạn thân của nhau, lúc nào cũng yêu thương, khăng khít”

Câu 6: B

Câu 7: Gạch chân dưới các từ như sau:

Buổi sáng, ê-mi-li thức dậy bởi tiếng hát của cô Ma-Ri-A - một ca sĩ nghiệp dư sống bên cạnh.

→ Sửa lại như sau: Ê-mi-li; Ma-ri-a.

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Tập làm văn

Dàn ý chi tiết:

1. *Mở bài*

- Giới thiệu về chiếc cặp sách em định tả (ví dụ: Vào đầu năm học mới, em được bố mẹ mua cho rất nhiều đồ dùng học tập như bút, thước, sách, vở... Trong đó, em thích nhất là chiếc cặp sách)

2. *Thân bài*

- Tả bao quát:

- + Chiếc cặp thuộc kiểu gì (ba lô, đeo chéo, 2 quai...)
- + Xuất xứ (tên công ty sản xuất, hoặc sản xuất ở Việt Nam, Trung Quốc...)
- + Hình dáng, kích thước (hình vuông/chữ nhật, chiều cao, chiều dài, chiều rộng bao nhiêu...)

- + Được làm từ chất liệu gì? (vải dù, vải bố...)

- + Màu sắc chủ đạo là gì? Được trang trí bởi những họa tiết, hình vẽ như thế nào?

- Tả chi tiết và công dụng:

- + Chiếc cặp chia làm bao nhiêu ngăn? Mỗi ngăn có kích thước như thế nào? Được dùng để đựng đồ vật gì?

+ Phần quai cặp được thiết kế thế nào, có chắc không, khi đeo có bị đau vai không?

+ Miêu tả các bộ phận phụ của cặp: túi 2 bên để đựng chai nước, móc ở trên cặp để treo lên giá, móc khóa...

- Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ với chiếc cặp của em (ví dụ: có một lần em làm rách cặp, tưởng là không sử dụng được nữa. Nhưng nhờ có bàn tay khéo léo của mẹ, mà vết rách ấy biến thành một hình thêu bông hoa rất xinh. Sau sự cố đó, em luôn cẩn thận và nâng niu chiếc cặp).

3. *Kết bài*

- Nêu tình cảm, ấn tượng mà em dành cho chiếc cặp.

- Em sẽ giữ gìn chiếc cặp thật cẩn thận để chiếc cặp có thể đồng hành cùng em đến trường thật lâu.

Đề 4:

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1: D

Câu 2: B

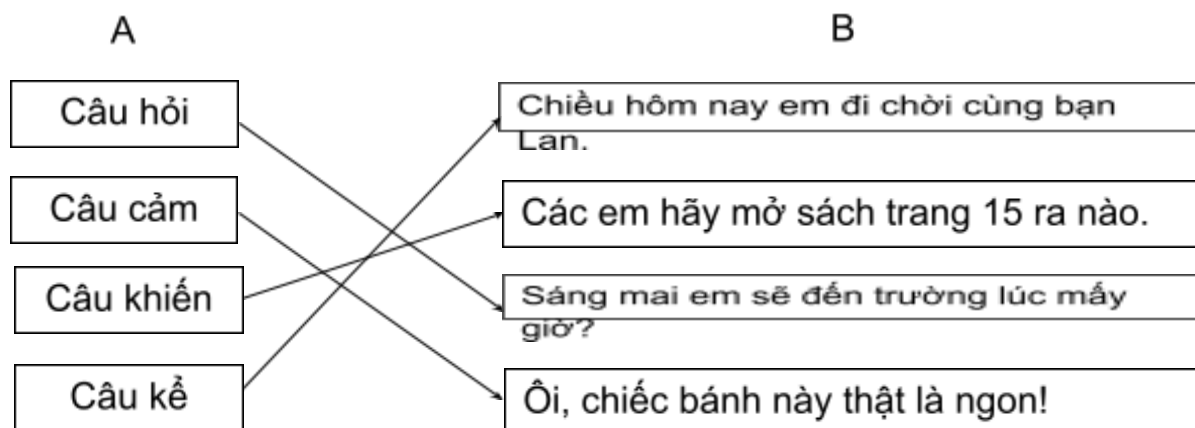
Câu 3: B

Câu 4: C

Câu 5: Gạch chân như sau:

Rừng Tràm Trà Sư có tác dụng rất quan trọng đối với môi trường nước và điều hòa khí hậu cho cả vùng Bảy Núi.

Câu 6: Nối như sau:



Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Tập làm văn

Dàn ý chi tiết tả chú chó:

1. *Mở bài*

- Giới thiệu về chú chó của em (ví dụ: Vào sinh nhật vừa rồi, bà tặng cho em một chú chó con vô cùng đáng yêu. Em đã đặt tên cho nó là Bun).

2. *Thân bài*

- Tả khái quát:

- + Chú chó bao nhiêu tuổi?
- + Thuộc giống chó gì?
- + Kích thước như thế nào?
- + Cân nặng khoảng bao nhiêu?

- Tả chi tiết:

+ Bộ lông của chú chó có màu gì? Hình dáng thế nào (lông xoăn/ ngắn/ dài...), khi sờ vào có cảm giác như thế nào?

+ Miêu tả các bộ phận của chú chó, như đôi mắt, mũi, hai cái tai, răng nanh, bàn chân, cái đuôi...

+ Tả sở thích của chú chó: thích ngủ ở trên chiếc gối nhỏ, thích gặm xương, thích đuổi theo chuồn chuồn...

+ Tả hành động của chú chó: khi có người lạ thì sủa lên để gọi mọi người, thường đi dạo quanh vườn như một người lính gác...

- Kỉ niệm giữa em và chú cún:

+ Em thường làm gì cùng chú chó? (cho chú ăn, vuốt ve, chơi trò chơi...)

+ Mỗi khi em đi học/ đi chơi về thì phản ứng chú chó như thế nào?

3. *Kết bài*

- Tình cảm của em dành cho chú cún.

- Em sẽ chăm sóc và xem chú cún như một người bạn chứ không đơn giản chỉ là một chú chó nữa.

Đề 5:

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1: C

Câu 2: A

Câu 3: D

Câu 4:

Em hiểu tục ngữ “đất lành chim đậu” có nghĩa là nơi an lành, yên bình, trù phú thì tự nhiên sẽ có nhiều người đến sinh sống, làm ăn.

Câu 5: Có các từ ghép như sau:

Sông Hồng chảy qua Hà Nội chỉ là đoạn ngắn so với chiều dài của nó, nhưng cũng để lại nhiều dấu tích đặc trưng của vùng văn hoá sông nước - đó là những làng chài, làng nghề, làng cổ ven sông, ẩn chứa trong đó những phong tục tập quán đậm chất hồn Việt.

Câu 6: Trạng ngữ của câu là:

Hôm nay, chị Hai và em được mẹ dẫn lên hiệu sách để mua sắm các đồ dùng học tập, chuẩn bị cho năm học tới.

→ Đây là trạng ngữ chỉ thời gian

Phần 2: Bài tập

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Tập làm văn

Dàn bài chi tiết tả cây bàng:

1. Mở bài

- Giới thiệu về cây bàng (ví dụ: Trên sân trường em có trồng nhiều loại cây như: cây phượng, cây hoa sữa, cây bàng lăng... Trong đó em thích nhất là cây bàng già ở giữa sân trường).

2. Thân bài

- Tả khái quát:

+ Năm nay cây bao nhiêu tuổi, do ai trồng

+ Cây cao khoảng bao nhiêu mét? (so với các tòa nhà thì như thế nào)

+ Thân cây rộng bao? (bao nhiêu người ôm thì hết)

- Tả chi tiết: theo trật tự từ dưới lên

+ Bộ rễ (to, dài đâm sâu xuống lòng đất, hút nước và khoáng chất nuôi cây, một bộ phận nổi lên mặt đất như những con rắn to)

+ Thân cây (to, lớp vỏ sần sùi, thô ráp màu nâu đen)

+ Các cành cây tỏa ra từ thân cây, từ các cành lại tỏa ra các nhánh, dày như mạng nhện

+ Lá bàng (to bằng bàn tay người lớn, có các gân rõ ràng, học sinh thường lấy làm quạt)

- Tả các đặc điểm theo mùa:

+ Mùa hè lá bàng xanh rì, tươi tốt, tán lá xum xuê như một chiếc ô khổng lồ màu xanh.

+ Mùa thu lá bàng chuyển dần sang màu đỏ, màu vàng rồi rụng dần.

+ Mùa đông lá cây rụng hết, còn trơ trọi những cành khô khẳng khiu.

+ Mùa xuân đến, các mầm non nhú lên, đem lại sức sống cho cây bàng già. Những chiếc lá non màu xanh nhạt lớn dần lên và có màu xanh đậm.

+ Rồi đến hè, cây bàng lại ra hoa - những chùm hoa li ti nở ra những trái bàng đáng yêu.

- Em và các bạn thường làm gì dưới gốc cây bàng? (ngồi nói chuyện, đọc sách, ăn sáng, chơi trò chơi, chờ bố mẹ đến đón...)

3. *Kết bài*

- Tình cảm của em với cây bàng.

- Sau này khi ra trường em sẽ quay về thăm trường, thăm thầy cô và cả cây bàng nữa.